

Giải Toán 6 VNEN Bài 3: Hoạt động khởi động

Câu 1 (trang 82 Toán 6 VNEN Tập 1): So sánh các số tự nhiên:

a) $a = 1234$ và $b = 999$;

b) $x = 8754$ và $y = 87\ 540$.

Trả lời:

a) $a > b$;

b) $x < y$.

Câu 1 (trang 82 Toán 6 VNEN Tập 1): Đọc kĩ nội dung sau

Sgk trang 82 Toán 6 VNEN Tập 1

Giải Toán VNEN lớp 6 Bài 3: Hoạt động hình thành kiến thức

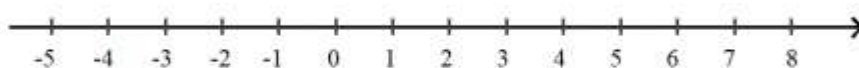
Câu 1 (trang 82 Toán 6 VNEN Tập 1).

a) Đọc kĩ nội dung sau

Sgk trang 82 Toán 6 VNEN Tập 1

b) Thực hiện các hoạt động sau:

*** Quan sát trục số nằm ngang dưới đây và điền các từ: bên phải, bên trái, lớn hơn, nhỏ hơn hoặc các dấu “ $>$; = ; $<$ ” vào chỗ chấm dưới đây cho đúng.**



Điểm -5 nằm ... điểm -3, nên $-5 \dots -3$, và viết: $-5 \dots -3$;

Điểm 2 nằm ... điểm -3, nên $2 \dots -3$, và viết: $2 \dots -3$;

Điểm -2 nằm ... điểm 0, nên $-2 \dots 0$, và viết: $-2 \dots 0$.

Trả lời:

Điểm -5 nằm ...bên trái... điểm -3, nên -5 ... nhỏ hơn... -3, và viết: $-5 \dots < \dots -3$;

Điểm 2 nằm ...bên phải... điểm -3, nên 2 ...lớn hơn... -3, và viết: $2 \dots > \dots -3$;

Điểm -2 nằm ...bên trái... điểm 0, nên -2 ...nhỏ hơn... 0, và viết: $-2 \dots < \dots 0$.

*** Khoanh vào chữ đặt trước câu đúng:**

(A) 5 lớn hơn 3 vì điểm 5 nằm bên phải điểm 3.

(B) -5 nhỏ hơn -3 vì điểm -5 nằm và điểm -3 đều nằm bên trái điểm 0.

(C) -5 nhỏ hơn -3 vì điểm -5 nằm bên trái điểm -3.

Trả lời:

Đáp án đúng là đáp án A và B.

Câu 2 (trang 83 Toán 6 VNEN Tập 1).

a) Đọc kĩ nội dung sau

Sgk trang 83 Toán 6 VNEN Tập 1

b) Điền dấu thích hợp ($<$; $>$) vào ô vuông

$2 \quad \square \quad 0$

$+2 \quad \square \quad -7$

$0 \quad \square \quad 3$

$4 \quad \square \quad -4$

Trả lời:

$2 \quad \square > \quad 0$

$+2 \quad \square > \quad -7$

$0 \quad \square < \quad 3$

$4 \quad \square > \quad -4$

Câu 3 (trang 83 Toán 6 VNEN Tập 1).

a) Đọc kĩ nội dung sau

Sgk trang 83 Toán 6 VNEN Tập 1

b) Thực hiện các hoạt động sau:

Tìm số liền sau của mỗi số sau: -7 ; 7 ; a ($a \in \mathbb{N}$).

Trả lời:

Số liền sau của số -7 là -6 ;

Số liền sau của số 7 là 8 ;

Số liền sau của số a là $a+1$ ($a \in \mathbb{N}$).

Tìm số liền trước của mỗi số sau: -5 ; -1 ; a ($a \in \mathbb{N}^*$).

Trả lời:

Số liền trước của số -5 là -6 ;

Số liền trước của số -1 là -2 ;

Số liền trước của số a là $a-1$ ($a \in \mathbb{N}^*$).

Tìm số liền sau của mỗi số sau: 2 ; -8 ; 0 ; -1 .

Trả lời:

Số liền sau của số 2 là 3 ;

Số liền sau của số -8 là -7 ;

Số liền sau của số 0 là 1 ;

Số liền sau của số -1 là 0 .

Tìm số liền trước của mỗi số sau: -4 ; 0 ; 1 ; -25 .

Trả lời:

Số liền trước của số -4 là -5 ;

Số liền trước của số 0 là -1 ;

Số liền trước của số 1 là 0 ;

Số liền trước của số -25 là -26 .

Tìm số nguyên a biết số liền sau a là một số nguyên dương và số liền trước a là một số nguyên âm.

Trả lời:

Số 0 là số nguyên cần tìm vì số liền sau 0 là 1 (một số nguyên dương) và số liền trước 0 là -1 (một số nguyên âm).

Giải SGK Toán 6 VNEN Bài 3: Hoạt động luyện tập

Câu 1 (trang 83 Toán 6 VNEN Tập 1): Điền dấu $<$; $>$; $=$ vào chỗ chấm:

$$3 \dots 5; -3 \dots -5;$$

$$4 \dots -6; 10 \dots -10.$$

Trả lời:

$$3 < 5; -3 > -5;$$

$$4 > -6; 10 > -10.$$

Câu 2 (trang 83 Toán 6 VNEN Tập 1). a) Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự tăng dần: 2; -17; 5; 1; -2; 0.

b) Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự giảm dần: -101; 15; 0; 7; -8; 2014.

Trả lời:

$$\text{a) } -17 \rightarrow -2 \rightarrow 0 \rightarrow 1 \rightarrow 2 \rightarrow 5.$$

$$\text{b) } 2014 \rightarrow 15 \rightarrow 7 \rightarrow 0 \rightarrow -8 \rightarrow -101.$$

Câu 3 (trang 83 Toán 6 VNEN Tập 1): Tìm $x \in \mathbb{Z}$, biết:

$$\text{a) } -5 < x < 0;$$

$$\text{b) } -3 < x < 3.$$

Trả lời:

$$\text{a) } x \in \{-4; -3; -2; -1\};$$

b) $x \in \{-2; -1; 0; 1; 2\}$.

Câu 4 (trang 83 Toán 6 VNEN Tập 1):

a) Tìm số nguyên a lớn hơn 2. Số a có chắc chắn là số nguyên dương không?

b) Tìm số nguyên a nhỏ hơn 3. Số a có chắc chắn là số nguyên âm không?

Trả lời:

a) $a \in \{3; 4; 5; 6; 7; 8; \dots\}$. Số a chắc chắn là số nguyên dương.

b) $a \in \{2; 1; 0; -1; -2; -3; \dots\}$. Số a không chắc chắn là số nguyên âm.

Giải VNEN Toán 6 Bài 3: Hoạt động vận dụng và tìm tòi, mở rộng

Câu 1 (trang 84 Toán 6 VNEN Tập 1): Đúng điền Đ, sai điền S vào ô vuông.

$$-9 > -6 \quad \square$$

$$+3 < +8 \quad \square$$

$$-5 < +2 \quad \square$$

$$+6 < -8 \quad \square$$

Trả lời:

$$-9 > -6 \quad \boxed{\text{S}}$$

$$+3 < +8 \quad \boxed{\text{Đ}}$$

$$-5 < +2 \quad \boxed{\text{Đ}}$$

$$+6 < -8 \quad \boxed{\text{S}}$$

Câu 2 (trang 84 Toán 6 VNEN Tập 1): Điền dấu “+” hoặc “-“ vào chỗ chấm để được kết quả đúng:

$$0 < \dots 2; \dots 15 < 0; \dots 10 < \dots 6; \dots 3 < \dots 9.$$

Trả lời:

$$0 < +2; -15 < 0; -10 < -6; +3 < +9.$$

Câu 3 (trang 84 Toán 6 VNEN Tập 1): Em có biết về lịch sử?

- Sáng chế ra xà phòng vào khoảng năm -3000.
- Sáng chế ra giấy viết vào khoảng năm -100.
- Sáng chế ra tiền vào khoảng năm -700.

Trả lời câu hỏi: Trong các sáng chế nêu trên, sáng chế nào ra đời sớm nhất?

Trả lời:

Xà phòng ra đời sớm nhất.